TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-PT
Ngày: 24-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Vũ Văn Lệ

2/ Ông Huỳnh Văn Trực

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 545/2018/TLPT-HS, ngày 05/12/2018 đối với các bị cáo Dương Bảo Đ, Nguyễn Văn U, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T và Dương Văn S do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2018/HSST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Các Bị cáo có kháng cáo:*

1/ Dương Bảo Đ; Sinh năm 1989 tại An Giang; Thường trú: PHA, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang; Chỗ ở: 34 đường 46, khu phố 8, phường TT, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn D và bà Trịnh Thị Thu T; có vợ tên Lê Thị Bích L và 02 con sinh đôi năm 2017; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giữ ngày 28/01/2018 đến ngày 01/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Nguyễn Văn U; Sinh năm 1986 tại Vĩnh Long; Thường trú: Ấp MT, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: 93 BTD, khu phố 3, phường BTDA, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Ngô Thị N; có vợ tên Trần Thị Hồng N và 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ ngày 28/01/2018 đến ngày 01/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

3/ Phạm Văn T; Sinh năm 1989 tại Hải Dương; Thường trú: 111/15/12/1 LDC, khu phố 7, phường TT, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 150 TVG, khu phố 8, phường TT, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đã có văn bản thông báo đến Quận ủy quận X về việc bị khởi tố.

Bị bắt, tạm giữ ngày 28/01/2018 đến ngày 01/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

4/ Nguyễn Văn T; Sinh năm 1984 tại Bến Tre; Thường trú: Ấp PĐ, xã VB, huyện CL, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: 09 Bến Lội, khu phố 7, phường BTDA, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hải T và bà Phạm Thị N (chết); có vợ tên Nguyễn Cẩm T và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ ngày 28/01/2018 đến ngày 01/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. (Có mặt tại phiên tòa);

5/ Dương Văn S; Sinh năm 1974 tại Bạc Liêu; Thường trú: Ấp XLA, xã VMA, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: 34 đường số 42, khu phố 8, phường TT, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn K và bà Trần Thị N; có vợ tên Trần Thị Mỹ Đ và 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2007, lớn nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ ngày 28/01/2018 đến ngày 01/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng "Cấm đi khỏi nơi cư trú", đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

- Trong vụ án còn có các bị cáo Võ Thái H, Huỳnh Hồng Q, Nguyễn Vũ T và tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo có tên nêu trên nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 50 phút, ngày 28/10/2018, Đội cảnh sát hình sự Công an quận X bắt quả tang vụ đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền xảy

ra tại bãi đất trống ngã ba đường TVG và đường số 34 thuộc khu phố 3, phường BTĐB, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh giữa nhóm gà que gồm Nguyễn Vũ T, Võ Thái H, Nguyễn Văn U, Dương Bảo Đ và nhóm gà cú gồm Nguyễn Văn T, Huỳnh Hồng Q, Dương Văn S với số tiền cược mỗi bên là 7.500.000 đồng. Sau đó, tiến hành mời các đối tượng trên về trụ sở Công an phường BTĐB lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận X thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận X, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

+ Nhóm gà que do Nguyễn Vũ T là chủ gà tham gia cược với số tiền 1.000.000 đồng, Võ Thái H tham gia cược số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn U là biện gà, tham gia cược số tiền 1.000.000 đồng và nhận cược cho 01 đối tượng tên Phương (chưa rõ lai lịch) số tiền 1.000.000 đồng. Dương Bảo Đ là người tổ chức và làm trọng tài trận đá gà trên, tham gia cược số tiền trên 1.000.000 đồng và nhận cược cho 02 đối tượng không rõ lai lịch với số tiền 2.500.000 đồng.

+ Nhóm gà cú do Nguyễn Văn T là chủ gà, tham gia cược số tiền 1.000.000 đồng và nhận cược cho 01 đối tượng tên Trần Gia T, ngụ Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 4.000.000 đồng nhưng hiện Tuấn không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận X chưa ghi được lời khai; Huỳnh Hồng Q tham gia cược số tiền 1.000.000 đồng, Dương Văn S tham gia cược số tiền 1.000.000 đồng.

+ Do trọng lượng gà que nặng hơn gà cú nên độ gà trên đá thắng 9, thua đủ với tổng số tiền cược hai bên là 15.000.000 đồng. Sau khi thống nhất mức cược thì hai bên bắt đầu cho đá và kết quả, gà cú thắng gà que nên nhóm gà của T phải chung số tiền thắng cược là 7.500.000 đồng cho nhóm gà của T và hai bên đang chung chi tiền thắng cược thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Địa điểm đá gà trên do Đ cùng U và Phạm Văn T bắt đầu tổ chức cho các đối tượng đá gà ăn tiền từ tháng 12/2017, mỗi người hùn nhau 1.000.000 đồng để mua một số vật dụng như cân, băng keo, tấm lót nhựa,…phục vụ cho việc đá gà ăn tiền và phân công nhiệm vụ như sau: Đ là trọng tài, U nhận cá cược (biện) và T cảnh giới bên ngoài địa điểm đá gà để khi nào có nghi vấn cơ quan chức năng kiểm tra thì thông báo cho các đối tượng bên trong bỏ trốn, nếu không có mặt Đ thì U là trọng tài và T làm biện. Mỗi trận đá gà, nếu cược trong sổ thông qua biện thì Đ và U thu tiền xâu 5% trên tổng số tiền thắng cược, nếu cược ngoài sổ thì Đ và U thu tiền xâu 10% trên tổng số tiền thắng cược, sau khi trừ đi chi phí thì tiền thu lợi bất chính chia đều cho Đ, U và T tiêu xài.

Ngoài ra, các đối tượng Đ, U, T, H và S còn thừa nhận:

+ Trước khi bị bắt quả tang, Đ cùng U đã tổ chức được 04 độ gà và thu xâu tổng cộng 1.800.000 đồng nhưng không xác định được lai lịch cụ thể những

người tham gia.

+ T đã tham gia đá gà ăn tiền tại T gà của Đ khoảng 06, 07 lần nhưng không nhớ rõ ngày, tháng và đều thua.

+ H đã tham gia đá gà ăn tiền tại T gà của Đ khoảng 02, 03 lần nhưng không nhớ rõ ngày, tháng và đều thua.

+ S đã tham gia đá gà ăn tiền tại T gà của Đ khoảng 02 lần:

Lần 1 ngày 14/01/2018 thắng 500.000 đồng.

Lần 2 ngày 21/01/2018 thắng 300.000 đồng.

Cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 29/06/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận X truy tố các bị cáo Dương Bảo Đ, Nguyễn Văn U phạm tội "Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc" quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 322 và khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại khoản 1, Điều 322 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn S, Huỳnh Hồng Q, Nguyễn Vũ T và Võ Thái H phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã xác định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 161/2018/HSST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1/ Áp dụng Điểm d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015,

- Tuyên bố bị cáo Dương Bảo Đ phạm các tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc".

- Phạt bị cáo Dương Bảo Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", 9 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 28/01/2018 đến ngày 01/02/2018.

- Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Dương Bảo Đ phải nộp phạt số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Áp dụng Điểm d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015,

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm các tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc".

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn U 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt là 02 (hai) năm tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 28/01/2018 đến ngày 01/02/2018.

- Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Văn U phải nộp phạt số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3/ Áp dụng Điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015,

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

- Phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp phạt số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015,

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 28/01/2018 đến ngày 01/02/2018.

- Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp phạt số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng. Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

5/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015,

- Tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm tội "Đánh bạc".

- Phạt bị cáo Dương Văn S 06 (sáu) tháng tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 28/01/2018 đến ngày 01/02/2018.

- Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Dương Văn S phải nộp phạt số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng. Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với các bị cáo khác bị áp dụng hình phạt như sau:

- Bị cáo Võ Thái H bị tuyên phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" và buộc nộp nộp phạt số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng;

- Bị cáo Huỳnh Hồng Q bị tuyên phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" và buộc nộp phạt số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng;

- Bị cáo Nguyễn Vũ T bị tuyên phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" và buộc nộp phạt số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng;

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo như sau:

- Ngày 10/10/2018, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo;

- Ngày 11/10/2018, bị cáo Dương Bảo Đ kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc hình phạt nhẹ hơn;

- Ngày 12/10/2018, bị cáo Dương Văn S kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc hình phạt nhẹ hơn;

- Ngày 12/10/2018, bị cáo Phạm Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc hình phạt nhẹ hơn;

- Ngày 12/10/2018, bị cáo Nguyễn Văn U kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc hình phạt nhẹ hơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo, với lý do: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; có vợ và 01 con nhỏ đang đi học; Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có mẹ già neo đơn; Bị cáo mới phạm tội lần đầu và đã thành khẩn khai báo.

- Bị cáo Dương Bảo Đ kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc hình phạt nhẹ hơn, với lý do: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; có vợ và 02 con nhỏ sinh năm 2017; Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có mẹ già yếu; Bị cáo mới phạm tội lần đầu và đã thành khẩn khai báo;

- Bị cáo Dương Văn S kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc hình phạt nhẹ hơn, với lý do: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; có vợ và 02 con nhỏ đang đi học; Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có mẹ già yếu; Bị cáo mới phạm tội lần đầu và đã thành khẩn khai báo;

- Bị cáo Phạm Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc hình phạt nhẹ hơn, với lý do: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già yếu; Do làm ăn thua lỗ nên mới phạm tội và đã rất ân hận về hành vi của mình;

- Bị cáo Nguyễn Văn U kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc hình phạt nhẹ hơn, với lý do: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; có vợ và 01 con nhỏ; Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có mẹ già yếu; Bị cáo mới phạm tội lần đầu và đã thành khẩn khai báo

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và y án sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, đồng thời đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 05/10/2018, Tòa án nhân dân quận X xét xử sơ thẩm, đến các ngày 10, 11 và 12/10/2018, các bị cáo Dương Bảo Đ, Nguyễn Văn U, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T và Dương Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Đ, U, T đã cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền, trong đó bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn S và cũng chính các bị cáo Đ và U là những người tham gia góp tiền cá cược. Cụ thể: Số tiền cá cược thỏa thuận của mỗi bên là 7.500.000 đồng, giữa 01 bên là nhóm góp tiền cá cược chọn gà que gồm Nguyễn Vũ T góp 1.000.000 đồng, Võ Thái H góp 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn U góp số tiền 1.000.000 đồng, Dương Bảo Đ góp số tiền 1.000.000 đồng và nhận cược cho 02 đối tượng khác số tiền 2.500.000 đồng, 01 đối tượng tên Phương (chưa rõ lai lịch và số tiền đánh bạc), 02 đối tượng khác (chưa xác định rõ lai lịch) và 01 bên là nhóm người góp tiền cá cược chọn gà cú gồm Nguyễn Văn T góp số tiền 1.000.000 đồng, Huỳnh Hồng Q góp số tiền 1.000.000 đồng, Dương Văn S góp số tiền 1.000.000 đồng, 01 đối tượng tên Trần Gia T góp số tiền 3.750.000 đồng. Tỷ lệ cá cược là bên chọn gà que "đá ăn 9", tức là nếu thua thì bên gà Que thua 7.500.000 đồng, nếu thắng thì thắng số tiền 6.750.000 đồng (=7.500.000*9/10). Mỗi người góp tiền sẽ được chia tiền thắng hoặc phải chịu số tiền thua theo tỷ lệ cá cược giữa hai bên. Mỗi trận đá gà, nếu cược trong sổ thông qua biện thì Đ và U thu tiền xâu 5% trên tổng số tiền

thắng cược, nếu cược ngoài sổ thì Đ và U thu tiền xâu 10% trên tổng số tiền thắng cược, sau khi trừ đi chi phí thì tiền thu lợi bất chính chia đều cho Đ, U và T tiêu xài.

Do đó, Tòa án nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử các bị cáo Dương Bảo Đ, Nguyễn Văn U về các tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 322 và khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Phạm Văn T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, Điều 322 của Bộ luật Hình sự và xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn S, Huỳnh Hồng Q, Nguyễn Vũ T và Võ Thái H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó các bị cáo Đ, U, T cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền, thông qua kết quả của trận đá gà. Bị cáo Đ là người trực tiếp thu tiền "xâu" từ những người đánh bạc, quyết định việc phân chia số tiền thu được cho các bị cáo U, T. Trong đó, bị cáo Đ là người có vai trò chủ mưu, vai trò chính trong việc phối hợp thực hiện hành vi phạm tội với các bị cáo U, T, đồng thời còn trực tiếp tham gia đánh bạc với những người khác. Bị cáo U tích cực thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc với các bị cáo Đ, T, có vai trò là đồng phạm tích cực với bị cáo Đ, đồng thời bị cáo U còn tham gia đánh bạc với những người khác. Bị cáo T có vai trò chủ yếu là người cảnh giới cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc, tuy hành vi bị cáo đã thực hiện có phần thứ yếu hơn so với bị cáo Đ, U nhưng bị cáo vẫn là đồng phạm tích cực, hỗ trợ về mặt tinh thần để các bị cáo Đ, U trực tiếp thực hiện và hoàn thành hành vi phạm tội tổ chức đánh bạc và đánh bạc.

Về hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án nhân dân quận X đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo đó là: Các bị cáo đều đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Các bị cáo Dương Bảo Đ, Nguyễn Văn U, Phạm Văn T thuộc T hợp phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt trước khi phạm tội theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn S phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt trước khi phạm tội theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Tại phiên tòa phúc thẩm thì bị cáo Phạm Văn T cung cấp thêm tình tiết mới đó là: Người thân của bị cáo có các huân, huy chương và Giấy xác nhận có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn chưa áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ

luật hình sự 2015 như: các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ, cha mẹ già yếu. Tuy nhiên, khi xét đến tính chất, mức độ, quy mô của hành vi phạm tội, số lần phạm tội mà các bị cáo Dương Bảo Đ, Nguyễn Văn U, Phạm Văn T đã thực hiện thì xét thấy mức án mà Bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp và là cơ hội để cho các bị cáo có thời gian tự cải tạo bản thân, phấn đấu trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Bảo Đ, Nguyễn Văn U, Phạm Văn T, đồng thời giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo này.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn S kháng cáo xin được hưởng án treo, như nhận định trên thì các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này không có vi phạm pháp luật nào khác; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy mức án 09 (chín) tháng tù đối với Nguyễn Văn T và 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo Dương Văn S mà bản án sơ thẩm đã tuyên phạt là đúng người, đúng tội, tuy nhiên, bản thân các bị cáo từ khi bị khởi tố và được tại ngoại cho đến này đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, thể hiện sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đồng thời trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, nhân thân và nơi cư trú rõ rằng của các bị cáo thì Hội đồng xét xử có cơ sở để giữ nguyên hình phạt tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng sửa án sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn S được hưởng án treo là cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe các bị cáo về hành vi "Đánh bạc".

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa đối với các bị cáo Dương Bảo Đ, Nguyễn Văn U, Phạm Văn T về việc y án sơ thẩm và không chấp nhận đề nghị việc y án sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn S.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Dương Bảo Đ, Nguyễn Văn U, Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật và các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Bảo Đ, Nguyễn Văn U, Phạm Văn T; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn S và sửa một phần bản án sơ thẩm số 161/2018/HSST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tuyên bố các bị cáo Dương Bảo Đ và Nguyễn Văn U phạm các tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc";

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tổ chức đánh bạc";

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn S phạm tội "Đánh bạc".

3. Xử:

3.1. Áp dụng Điểm d khoản 1 và khoản 3 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Dương Bảo Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", 9 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 28/01/2018 đến ngày 01/02/2018.

Buộc bị cáo Dương Bảo Đ phải nộp phạt số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3.2. Áp dụng Điểm d khoản 1 và khoản 3 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Phạt bị cáo Nguyễn Văn U 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt là 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 28/01/2018 đến ngày 01/02/2018.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn U phải nộp phạt số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3.3. Áp dụng Điểm d khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 28/01/2018 đến ngày 01/02/2018.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp phạt số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3.4. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 24/01/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho cho Ủy ban nhân dân phường BTDA, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách Nguyễn Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

T hợp Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp phạt số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng. Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3.5. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Dương Văn S 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 24/01/2019.

Giao bị cáo Dương Văn S cho cho Ủy ban nhân dân phường TT, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách Dương Văn S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

T hợp Dương Văn S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Dương Văn S phải nộp phạt số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng. Việc thi hành số tiền phạt được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 của Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án,

Các bị cáo Dương Bảo Đ, Nguyễn Văn U, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm,

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn S)

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND quận X; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận X; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA quận X; (5)
- Bị cáo; (5)
- Công an quận X; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (28) (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồng Sơn